

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 20/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Thành C, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; đều trú tại: khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Văn V, sinh năm 1957; trú tại: khu T, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị A, sinh năm 1956; trú tại: khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị D, sinh năm 1987; trú tại: phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Thành C, ông Hà Văn V (đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Thành C, bà Nguyễn Thị H), bà Đỗ Thị Dung (đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị A) thống nhất xác nhận:

- Bà Hoàng Thị A sử dụng thửa đất số 53, tờ bản đồ số 25, diện tích 1566m² tại khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đất đã được UBND huyện Phong Châu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 134130 ngày 05/12/1996 đứng tên bà Hoàng Thị A. Theo bản đồ địa chính mới đo đạc năm 2010 của xã P thì thửa đất trên nay là thửa số 382, tờ bản đồ số 30, diện tích 1.276,8m².

- Ngày 17/6/2009, bà Hoàng Thị A chuyển nhượng cho vợ chồng ông Vũ Thành C và bà Nguyễn Thị H một phần diện tích đất của thửa đất số 53, tờ bản đồ số 25, diện tích chuyển nhượng là 749,9m² (trong đó có 100m² đất ở và 649,9m² đất vườn) với giá chuyển nhượng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Từ ngày

chuyển nhượng đến nay, bà A đã nhận đủ tiền, đã giao đất nhưng chưa làm thủ tục đăng ký sang tên theo quy định.

2.2. Ông Vũ Thành C, ông Hà Văn V (đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Thành C, bà Nguyễn Thị H), bà Đỗ Thị D (đại diện theo ủy quyền của bà Hoàng Thị A) thống nhất thỏa thuận:

- Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 17/6/2009 giữa bên chuyển nhượng là bà Hoàng Thị A và bên nhận chuyển nhượng là ông Vũ Thành C, bà Nguyễn Thị H có hiệu lực pháp luật. Theo đó, diện tích đất bà A chuyển nhượng cho ông C, bà H là 749,9m² (trong đó có 100m² đất ở và 649,9m² đất vườn) của thửa đất số 382, tờ bản đồ số 30 (theo bản đồ địa chính mới đo đạc năm 2010 của xã P). Chỉ giới phần đất chuyển nhượng đã được Tòa án xem xét, thẩm định tại chỗ là điểm 15,16,17,18,19,20,21,29,28,15 theo Bản vẽ trích đo hiện trạng sử dụng đất kèm theo.

Số tiền chuyển nhượng là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) bà A đã nhận đủ và đã giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 134130 cho ông C từ năm 2009.

- Ông C, bà H có nghĩa vụ đến các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký sang tên đối với diện tích đất chuyển nhượng theo quy định pháp luật. Sau khi làm xong các thủ tục cần thiết thì trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 134130 do UBND huyện Phong Châu cấp ngày 05/12/1996 cho bà A.

2.3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vũ Thành C và bà Nguyễn Thị H.

- Về chi phí tố tụng: Ông C, bà H tự nguyện chịu toàn bộ 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản. Xác nhận ông C, bà H đã nộp đủ 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phùng Thị Thu Hương